

Số: /QĐ-XHNV

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về Khung năng lực AI dành cho người học
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Căn cứ Quy định về Tổ chức và Hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy định về Tổ chức và Hoạt động trong Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn được ban hành theo Quyết định số 510/QĐ-XHNV, ngày 05/3/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3626/QĐ-ĐHQGHN, ngày 21/10/2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3636/QĐ-ĐHQGHN, ngày 21/10/2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo tiến sĩ ở Đại học Quốc gia Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 3638/QĐ-ĐHQGHN, ngày 21/10/2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Kết quả cuộc họp Hội đồng nghiệm thu Khung năng lực số của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

Căn cứ Kết quả cuộc họp Hội đồng thường trực khoa học và đào tạo của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Công tác người học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là quy định về Khung năng lực AI dành cho người học Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

Điều 2. Khung năng lực AI dành cho người học Trường Đại học Xã hội và Nhân văn áp dụng kể từ ngày kí.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo và Công tác người học và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT&CTNH.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS.TS Đặng Hồng Sơn

QUY ĐỊNH
KHUNG NĂNG LỰC AI DÀNH CHO NGƯỜI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
(kèm theo Quyết định số /QĐ-XHNV, ngày tháng năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)

Điều 1. Mục tiêu, đối tượng

1. Mục tiêu

a) Trang bị nền tảng tri thức về trí tuệ nhân tạo (AI) cho người học: Giúp người học hiểu rõ bản chất, nguyên lý hoạt động, khả năng và giới hạn của AI trong mối quan hệ với con người và xã hội; từ đó hình thành thái độ tích cực, nhân văn và có trách nhiệm trong việc tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới.

b) Phát triển năng lực sử dụng AI một cách an toàn, có đạo đức và tuân thủ pháp luật: Hướng dẫn người học sử dụng AI một cách minh bạch, có ý thức về quyền riêng tư, bản quyền, thông tin sai lệch và các hệ quả xã hội; góp phần hình thành văn hóa học thuật liêm chính và đạo đức số trong môi trường đại học nói riêng và xã hội nói chung.

c) Tăng cường năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và ra quyết định khi tương tác với AI: Khuyến khích người học phát huy thể mạnh của con người - tư duy độc lập, khả năng phân tích, đánh giá và sáng tạo - trong quá trình sử dụng AI như một công cụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu và sáng tạo nội dung.

d) Cá thể hóa việc học và thúc đẩy học tập suốt đời trong môi trường số: Tạo điều kiện để người học khai thác AI như một trợ lý học tập giúp tối ưu hóa quá trình học theo năng lực, mục tiêu và nhu cầu riêng; từ đó nuôi dưỡng năng lực tự học, tự điều chỉnh và học tập suốt đời trong xã hội tri thức.

e) Góp phần hình thành công dân số có năng lực nhân văn và hội nhập toàn cầu: Thông qua việc triển khai khung năng lực AI, người học tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn được chuẩn bị hành trang để tham gia tích cực, có trách nhiệm và sáng tạo trong thế giới số, đồng thời lan tỏa giá trị nhân văn Việt Nam trong hợp tác, học tập và làm việc toàn cầu.

2. Đối tượng

Quy định này áp dụng đối với người học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. **Trí tuệ nhân tạo** là một lĩnh vực của khoa học máy tính tập trung vào việc tạo ra các hệ thống có khả năng thực hiện các nhiệm vụ mà bình thường cần đến trí tuệ con người. Các nhiệm vụ này bao gồm học hỏi, lập luận, giải quyết vấn đề, sáng tạo, nhận thức và sử dụng ngôn ngữ tự nhiên...

2. **Năng lực AI** là tập hợp kiến thức và kỹ năng thiết yếu để hiểu, tương tác và đánh giá một cách phản biện các công nghệ AI. Năng lực AI bao gồm khả năng sử dụng hiệu quả và có đạo đức các công cụ AI, đánh giá đầu ra của chúng, đảm bảo con người giữ vai trò trung tâm trong quá trình ứng dụng AI, đồng thời thích ứng với sự phát triển không ngừng AI trong cả đời sống cá nhân lẫn nghề nghiệp.

3. **Sử dụng AI có trách nhiệm** là việc vận dụng các kiến thức, kỹ năng và năng lực cần thiết để đảm bảo AI được sử dụng một cách đạo đức, an toàn và hiệu quả. Điều này bao gồm việc bảo vệ quyền riêng tư và an toàn cá nhân - nghề nghiệp, giảm thiểu các tác động tiêu cực đến cuộc sống, công việc và xã hội. Đồng thời, người dùng cần có nhận thức đầy đủ, cân nhắc kỹ lưỡng và tương tác với AI một cách chủ động, có hiểu biết và mang lại giá trị thực tiễn.

Điều 3. Khung năng lực AI

Khung năng lực AI cho người học bao gồm 2 phần: các năng lực thích ứng lâu dài (Durable Competencies) và các năng lực AI cụ thể (AI Competencies). Trong đó năng lực thích ứng là các năng lực mang tính xuyên suốt, có vai trò hỗ trợ việc học tập và vận dụng các năng lực về AI. Các năng lực AI cụ thể là những năng lực cốt lõi giúp người học hiểu, đánh giá và ứng dụng hiệu quả các công nghệ AI trong học tập, nghiên cứu, công việc và đời sống.

a) Các năng lực thích ứng lâu dài

Trong kỷ nguyên AI và tự động hóa, con người càng cần những năng lực mang tính bền vững để vừa giúp thích ứng, vừa duy trì giá trị riêng. Đây là những năng lực có thể giảng dạy, thể hiện và đánh giá được, đóng vai trò bổ trợ cho mọi nhóm năng lực AI.

Năng lực linh hoạt (Flexibility) là khả năng chấp nhận và thích nghi hiệu quả với các thay đổi trong công nghệ, phương pháp, môi trường học tập hay nghề nghiệp. Đây

là năng lực thiết yếu trong kỷ nguyên AI, giúp cá nhân không chỉ thích ứng mà còn phát triển trong bối cảnh đổi mới liên tục. Người có tính linh hoạt thường nhanh chóng làm quen với công nghệ mới, cởi mở với thay đổi, giữ được sự bình tĩnh và chủ động trước tình huống không chắc chắn, sẵn sàng học hỏi, thử nghiệm cách tiếp cận mới và chuyển đổi linh hoạt giữa các vai trò, nhiệm vụ khác nhau.

Tư duy phát triển (Growth Mindset) là năng lực tin tưởng rằng khả năng và kỹ năng có thể được cải thiện thông qua nỗ lực, học hỏi liên tục và thích nghi với thách thức. Trong kỷ nguyên AI, tư duy này giúp con người tự tin, chủ động học tập suốt đời, nâng cao kỹ năng và thích ứng với thay đổi nhanh chóng của công nghệ. Người có tư duy phát triển không ngại sai sót, xem phản hồi là cơ hội hoàn thiện bản thân, kiên trì trước khó khăn, và luôn tìm kiếm cơ hội học hỏi mới - cả trong công việc, học tập chính quy lẫn không chính quy.

Làm chủ bản thân (Personal Agency) là năng lực chủ động hành động có mục tiêu, với niềm tin rằng những quyết định và nỗ lực cá nhân có thể tạo ra tác động tích cực. Trong bối cảnh AI định hình mạnh mẽ đời sống và công việc, năng lực này giúp con người duy trì sự tự tin, trách nhiệm và kiên cường trước biến động. Người có khả năng làm chủ bản thân biết tự đặt mục tiêu, lập kế hoạch phát triển, chủ động thích ứng, chịu trách nhiệm với hành động của mình và tích cực tham gia vào các vấn đề xã hội liên quan đến công nghệ.

Giải quyết vấn đề một cách sáng tạo (Creative Problem Solving) là năng lực sử dụng trí tưởng tượng, tư duy đa chiều và kiến thức liên ngành để tìm ra các giải pháp mới mẻ, hiệu quả cho những vấn đề phức tạp. Trong bối cảnh AI tự động hóa nhiều nhiệm vụ, khả năng của con người trong việc kết nối các ý tưởng tưởng chừng không liên quan và vận dụng AI như một công cụ hỗ trợ sáng tạo trở nên đặc biệt quan trọng. Người có năng lực này biết tư duy phản biện và chiến lược, dám chấp nhận rủi ro, học hỏi từ sai lầm và trình bày ý tưởng sáng tạo một cách thuyết phục.

Giao tiếp và hợp tác (Communication and Collaboration) là năng lực trao đổi thông tin hiệu quả, lắng nghe và phối hợp nhịp nhàng giữa con người với nhau cũng như giữa con người và AI. Trong kỷ nguyên AI, kỹ năng diễn đạt rõ ràng, hiểu ngữ cảnh và thể hiện sự đồng cảm trở nên thiết yếu để AI hoạt động hiệu quả và để con người duy trì kết nối ý nghĩa. Người có năng lực này biết giao tiếp mạch lạc, diễn giải kết quả AI phù hợp ngữ cảnh, làm việc nhóm tích cực, tôn trọng sự khác biệt văn hóa và sử dụng AI như công cụ hỗ trợ cho hợp tác sáng tạo và hiệu quả.

Quản lý dự án (Project Management) là năng lực lập kế hoạch, tổ chức và điều phối các nguồn lực để đạt được mục tiêu trong thời gian và ngân sách cho phép. Đây là kỹ năng then chốt giúp cá nhân định hướng rõ ràng, kiểm soát tiến độ, rủi ro và phối hợp hiệu quả giữa các bên liên quan. Người có năng lực quản lý dự án biết đặt mục tiêu cụ thể, giám sát tiến trình, đánh giá kết quả, cải tiến quy trình và tích hợp công nghệ, đặc biệt là AI, để nâng cao hiệu quả quản lý và triển khai dự án.

b) Các Năng lực AI cụ thể

Năng lực AI cụ thể có 6 miền năng lực, được chia làm bốn cấp độ: thành thạo (fluency), thông thạo (proficiency), chuyên sâu (expertise) và làm chủ (Mastery). Các năng lực cụ thể xem chi tiết Bảng 1

Bảng 1. Tổng hợp 06 miền năng lực theo trình độ

Miền năng lực	Mức độ 1: Thành thạo (Fluency)	Mức độ 2: Thông thạo (Proficiency)	Mức độ 3: Chuyên sâu (Expertise)	Mức độ 4: Làm chủ (Mastery)
Hiểu biết về AI và dữ liệu	Nhận thức về AI và dữ liệu	Vận dụng AI và dữ liệu vào thực tiễn	Tối ưu hóa AI và dữ liệu	Dẫn dắt tư duy dữ liệu và chiến lược AI
Tư duy phản biện và đánh giá AI	Đặt câu hỏi với đầu ra của AI	Đánh giá đầu ra của AI	Phản biện đầu ra của AI	Thúc đẩy tư duy phản biện với AI ở cấp độ hệ thống
Đạo đức và trách nhiệm trong sử dụng AI	Nhận biết các rủi ro đạo đức và vấn đề pháp lý cơ bản khi sử dụng AI	Áp dụng các thực hành có trách nhiệm	Định hình các thực hành có trách nhiệm	Xây dựng chính sách và chiến lược sử dụng AI có đạo đức
Tư duy lấy con người làm trung tâm, Trí tuệ cảm xúc và Sự sáng tạo	Nhận thức về tương tác giữa con người và AI	Sử dụng AI như một công cụ hợp tác	Phát triển thực hành AI lấy con người làm trung tâm	Thiết kế và lãnh đạo thực hành AI nhân văn
Ứng dụng AI cho nghề nghiệp	Nhận thức ứng dụng AI	Ứng dụng AI trong bối cảnh chuyên môn	Dẫn dắt chiến lược AI	Lãnh đạo triển khai AI trong lĩnh vực chuyên môn
Thiết kế và phát triển hệ thống AI	Nhận biết các bước cơ bản trong thiết kế hệ thống AI.	Thiết kế mô hình AI đơn giản và đánh giá kết quả.	Phát triển và triển khai hệ thống AI trong thực tiễn.	Dẫn dắt xây dựng hệ thống AI minh bạch, hiệu quả và có trách nhiệm.

Miền năng lực 1: Hiểu biết về AI và dữ liệu

Năng lực này giúp người học hiểu cách các hệ thống AI vận hành, các nguyên tắc về thu thập, xử lý và diễn giải dữ liệu, cũng như ý nghĩa của kết quả do AI tạo ra. Miền năng lực này giúp người học tương tác một cách phản biện với các công cụ AI, đánh giá khả năng và giới hạn của chúng, đồng thời đưa ra quyết định sáng suốt trong việc sử dụng AI.

Mức 1 – Nhận thức về AI và dữ liệu

Ở mức này, người học bước đầu hình thành hiểu biết cơ bản về trí tuệ nhân tạo và vai trò của dữ liệu trong hoạt động của các hệ thống AI. Họ có thể định nghĩa được AI, mô tả các thành phần chính như học máy, tự động hóa, và nhận biết các khả năng cũng như giới hạn cơ bản của AI. Người học có thể sử dụng một số công cụ AI đơn giản để hỗ trợ học tập hoặc công việc, phản hồi đầu ra của AI bằng các tiêu chí nhận biết cơ bản, và phát hiện các kết quả sai lệch rõ ràng do dữ liệu không chính xác. Để phát triển năng lực, người học cần tự học qua các khóa nhập môn về AI, tìm hiểu khái niệm dữ liệu cơ bản, khám phá cách AI xử lý thông tin, và thử nghiệm thực tế với các công cụ AI phổ biến như chatbot, trình dịch tự động hay hệ thống gợi ý.

Mức 2 - Vận dụng AI và dữ liệu vào thực tiễn

Ở mức này, người học có khả năng lựa chọn và sử dụng các công cụ AI phù hợp để giải quyết nhiệm vụ thực tế, đồng thời hiểu cách các mô hình AI xử lý dữ liệu và tạo ra đầu ra. Họ có thể giải thích mối quan hệ giữa chất lượng dữ liệu và hiệu suất của hệ thống, điều chỉnh đầu vào để tối ưu kết quả, và thực hiện phân tích cơ bản nhằm đánh giá tính chính xác của AI. Người học cũng biết so sánh giữa các mô hình AI, sử dụng công cụ phân tích và trực quan hóa dữ liệu, làm việc với các tập dữ liệu có cấu trúc, và chú trọng cải thiện chất lượng dữ liệu để nâng cao hiệu quả ứng dụng AI trong công việc và học tập.

Mức 3 - Tối ưu hóa AI và dữ liệu

Ở mức này, người học có khả năng tư duy phản biện và tương tác chuyên sâu với các hệ thống AI, đánh giá năng lực kỹ thuật của chúng và tích hợp AI một cách chiến lược vào quy trình ra quyết định. Họ có thể lựa chọn, vận hành và so sánh hiệu quả các mô hình AI, trình bày và đề xuất giải pháp tối ưu hóa việc ứng dụng AI trong công việc, đồng thời hướng dẫn người khác sử dụng AI hiệu quả. Người học ở mức này có thể dẫn dắt các dự án tích hợp AI, tham gia thảo luận và hoạch định chính sách về AI và quản

trị dữ liệu, cũng như xây dựng chiến lược khai thác dữ liệu lớn nhằm nâng cao hiệu suất và giá trị của AI trong tổ chức.

Mức 4 - Dẫn dắt tư duy dữ liệu và chiến lược AI

Ở mức cao nhất, người học có năng lực lãnh đạo và định hướng chiến lược trong việc xây dựng, triển khai và quản trị các hệ thống AI và dữ liệu ở cấp tổ chức hoặc cộng đồng. Họ am hiểu sâu sắc về mối liên hệ giữa AI, dữ liệu, đạo đức và bối cảnh xã hội, có khả năng thiết kế tiêu chuẩn đánh giá kết quả AI, đồng thời đảm bảo việc ứng dụng AI diễn ra minh bạch, có trách nhiệm và bền vững. Người học ở mức này có thể dẫn dắt hoạt động phản biện, đào tạo, cố vấn và tham gia xây dựng chính sách, tiêu chuẩn đánh giá AI, cũng như xuất bản hoặc trình bày các nghiên cứu về tác động và chất lượng của AI trong thực tiễn.

Miền năng lực 2: Tư duy phản biện và đánh giá AI

Năng lực này tập trung vào khả năng đánh giá nội dung do AI tạo ra, nhận diện thiên kiến và áp dụng lập luận logic khi sử dụng AI khi ra quyết định. Bao gồm các kỹ năng như xác minh nguồn, nhận diện thông tin sai lệch, nhận thức về giới hạn của AI, và đảm bảo rằng phán đoán của con người vẫn giữ vai trò trung tâm trong các quy trình có sự hỗ trợ của AI. Tư duy phản biện bảo đảm rằng AI là công cụ hỗ trợ, không phải là đối tượng để lệ thuộc một cách thiếu suy xét.

Mức 1 - Đặt câu hỏi về đầu ra của AI

Ở mức này, người học nhận thức được rằng kết quả do AI tạo ra không phải lúc nào cũng chính xác và có thể chứa sai lệch hoặc lỗi. Họ hiểu tầm quan trọng của việc kiểm chứng kết quả bằng đánh giá của con người và biết áp dụng các tiêu chí cơ bản như độ chính xác, tính nhất quán và độ tin cậy của nguồn. Người học có thể so sánh đầu ra của AI với nguồn đáng tin cậy, nhận diện lỗi thường gặp, và bước đầu tìm hiểu cách AI có thể tạo ra thông tin sai lệch, thông qua việc học các tài liệu nhập môn, nghiên cứu tình huống và sử dụng các công cụ đánh giá độ chính xác của AI.

Mức 2 - Đánh giá đầu ra của AI

Ở mức này, người học có khả năng phân tích và đánh giá phản biện nội dung do AI tạo ra dựa trên các tiêu chí đã thiết lập như độ chính xác, tính nhất quán và độ tin cậy. Họ có thể nhận diện và diễn giải các thiên kiến hoặc sai lệch trong đầu ra, so sánh thông tin giữa nhiều nguồn độc lập, và áp dụng các khung đánh giá để kiểm chứng chất lượng của AI. Người học bắt đầu xây dựng bộ tiêu chí đánh giá riêng trong môi trường

học thuật hoặc nghề nghiệp, sử dụng các công cụ phân tích phù hợp, và tham gia thảo luận liên ngành nhằm nâng cao hiểu biết về phương pháp đánh giá AI trong thực tiễn.

Mức 3 - Phản biện đầu ra AI

Ở mức này, người học đánh giá đầu ra AI bằng phương pháp nghiêm ngặt và đặt câu hỏi về quá trình lập luận của mô hình, từ đó phân tích điểm mạnh/yếu và tác động của AI đến nhận thức con người. Họ vận dụng tư duy logic, khai thác AI để tăng cường tư duy phản biện, nhận diện các ảnh hưởng tích cực và tiêu cực trong bối cảnh quan trọng, và đánh giá độc lập công cụ AI qua nhiều nguồn, miền ứng dụng. Trên nền thực tiễn và nghiên cứu mới, họ liên tục cải tiến khung đánh giá, công bố báo cáo/bài viết chuyên sâu, và áp dụng các tiêu chí nâng cao vào môi trường chuyên môn, nghiên cứu hoặc hoạch định chính sách.

Mức 4 - Thúc đẩy tư duy phản biện với AI ở cấp độ hệ thống

Ở mức này, người học thể hiện vai trò lãnh đạo trong việc đánh giá, phản biện và định hướng sử dụng AI ở quy mô tổ chức hoặc cộng đồng, với trọng tâm là các khía cạnh đạo đức, xã hội và công bằng. Họ hiểu sâu về nền tảng triết học, đạo đức và xã hội học của AI, có khả năng nhận diện các thiên kiến hệ thống và tác động của chúng đến các nhóm dễ bị tổn thương. Người học ở mức này dẫn dắt việc xây dựng khung đánh giá AI, đào tạo và cố vấn cho đội ngũ chuyên môn, tham gia xây dựng chính sách và tiêu chuẩn đánh giá quốc gia hoặc quốc tế, cũng như đề xuất chiến lược sử dụng AI minh bạch, có trách nhiệm và bền vững cho toàn hệ thống.

Miền năng lực 3: Đạo đức và trách nhiệm trong sử dụng AI

Năng lực này bao gồm các cân nhắc đạo đức và khung pháp lý cần thiết cho việc áp dụng AI một cách có trách nhiệm. Người học hiểu các nguyên tắc đạo đức AI (như công bằng, minh bạch, trách nhiệm và quyền riêng tư), nhận diện các rủi ro tiềm ẩn (như thiên kiến, phân biệt đối xử, thông tin sai lệch), và thực hành sử dụng AI một cách có trách nhiệm. Đồng thời, yêu cầu khả năng điều hướng các quy định pháp lý và hướng dẫn nội bộ để bảo đảm tuân thủ và liêm chính trong việc ứng dụng AI.

Mức 1 - Hiểu các rủi ro

Ở mức này, người học bước đầu nhận thức được các nguyên tắc đạo đức cơ bản trong AI như công bằng, minh bạch, trách nhiệm và quyền riêng tư, đồng thời nhận biết các rủi ro tiềm ẩn như thiên kiến, thông tin sai lệch và phân biệt đối xử. Họ có thể mô tả và nêu ví dụ về những tình huống AI vi phạm chuẩn mực đạo đức, chỉ ra hậu quả tiềm

ấn, và tham gia thảo luận, phản tư về các khía cạnh đạo đức trong việc sử dụng AI. Người học phát triển năng lực này thông qua nghiên cứu các tài liệu nhập môn, phân tích các trường hợp thực tế và tự đánh giá trải nghiệm cá nhân khi tương tác với hệ thống AI.

Mức 2 - Áp dụng các thực hành có trách nhiệm

Ở mức này, người học có khả năng vận dụng các nguyên tắc và khung đạo đức để đánh giá, quản lý và giảm thiểu rủi ro trong việc sử dụng AI trong học tập hoặc công việc. Họ biết phân tích rủi ro liên quan đến thiên kiến, phân biệt đối xử và quyền riêng tư, đồng thời áp dụng các tiêu chuẩn công bằng, minh bạch và trách nhiệm trong quá trình ra quyết định. Người học có thể sử dụng các khung pháp lý và đạo đức để đánh giá tác động của AI, đề xuất biện pháp cải thiện, tham gia thảo luận liên ngành, và xem xét các hướng dẫn nội bộ nhằm đảm bảo việc triển khai AI diễn ra một cách an toàn, minh bạch và có trách nhiệm.

Mức 3 - Định hình các thực hành có trách nhiệm

Ở mức này, người học có khả năng đánh giá chuyên sâu và chủ động định hình các chính sách, khung quản trị cũng như thực hành đạo đức liên quan đến AI ở cấp tổ chức hoặc xã hội. Họ có thể phân tích nghiêm túc tác động đạo đức của việc triển khai AI, tư vấn và đề xuất cải tiến các chiến lược đảm bảo tính công bằng, minh bạch và tuân thủ pháp lý. Người học ở mức này thường tham gia xây dựng hướng dẫn hoặc chính sách đạo đức AI, xuất bản các nghiên cứu và báo cáo chuyên sâu, tổ chức hội thảo hoặc đào tạo về đạo đức AI, và đóng góp ý kiến tại các diễn đàn học thuật, nghề nghiệp hoặc chính sách quốc gia và quốc tế.

Mức 4 - Xây dựng chính sách và chiến lược sử dụng AI có đạo đức

Ở mức cao nhất, người học thể hiện năng lực lãnh đạo trong việc thiết kế, triển khai và thúc đẩy các chính sách, chiến lược AI có đạo đức ở cấp tổ chức hoặc quốc gia. Họ vận dụng kiến thức liên ngành về công nghệ, luật pháp, đạo đức và quản trị để đảm bảo việc phát triển và ứng dụng AI gắn liền với các giá trị nhân văn, công bằng và minh bạch. Người học ở mức này có khả năng dự báo và đánh giá tác động xã hội của AI, dẫn dắt nhóm chuyên môn xây dựng hướng dẫn đạo đức, tham gia hoặc đại diện tổ chức trong các diễn đàn quốc tế, và cố vấn cho các nhóm phát triển AI trong việc tích hợp nguyên tắc đạo đức vào quy trình và sản phẩm công nghệ.

Miền năng lực 4: Tư duy lấy con người làm trung tâm, Trí tuệ cảm xúc và Sự sáng tạo

Năng lực này bao gồm một nhóm các kỹ năng mang tính con người, như: sự thấu cảm, khả năng thích ứng, giao tiếp, tư duy sáng tạo và học tập suốt đời. Khi AI thực hiện được nhiều công việc thay con người, những kỹ năng “đậm chất con người” này trở nên đặc biệt quan trọng. Chúng giúp chúng ta đưa ra quyết định có đạo đức, sử dụng AI theo cách tôn trọng mọi nhóm người, không tạo ra sự thiên vị, và bảo đảm rằng công nghệ phục vụ được nhiều đối tượng khác nhau trong xã hội. Năng lực này cũng liên quan đến việc hiểu và quản lý tác động của AI đối với tương tác giữa con người và sức khỏe tinh thần trong học tập và công việc.

Mức 1 - Nhận thức về tương tác giữa con người và AI

Ở mức này, người học hình thành hiểu biết nền tảng về cách AI ảnh hưởng đến hành vi, giao tiếp, ra quyết định và trí tuệ cảm xúc của con người. Họ nhận biết được những giới hạn của AI trong việc thể hiện sự thấu cảm và nhạy cảm xã hội, đồng thời hiểu tầm quan trọng của yếu tố con người trong các môi trường có hỗ trợ AI. Người học thể hiện sự đồng cảm, linh hoạt khi làm việc cùng AI, quan sát và phản ánh trải nghiệm cá nhân trong giao tiếp hoặc học tập với các công cụ AI, cũng như tham gia thảo luận về tác động tâm lý – xã hội của AI trong tương tác giữa con người và công nghệ.

Mức 2 - Sử dụng AI như một công cụ hợp tác

Ở mức này, người học biết cách tích hợp kỹ năng lấy con người làm trung tâm khi làm việc với AI, nhằm thúc đẩy giao tiếp có trách nhiệm, đạo đức và tôn trọng sự đa dạng của người sử dụng. Họ hiểu và áp dụng chiến lược “con người trong quy trình” để đảm bảo vai trò chủ động của con người trong môi trường có AI, đồng thời khai thác AI như công cụ hỗ trợ sáng tạo và hợp tác nhóm. Người học có thể đánh giá mức độ công bằng và mức độ phục vụ được nhiều nhóm người trong các ứng dụng AI, tham gia dự án sáng tạo có AI, nghiên cứu thực hành nhân văn trong các ngành khác nhau, và phân tích tác động của AI đến kỹ năng, tư duy sáng tạo và giá trị con người trong công việc và học tập.

Mức 3 - Phát triển thực hành AI lấy con người làm trung tâm

Ở mức này, người học đóng vai trò thúc đẩy và định hình các thực hành AI nhân văn, đảm bảo công nghệ đóng vai trò hỗ trợ chứ không thay thế kỹ năng và giá trị con người. Họ có khả năng thiết kế hoặc cải tiến chính sách sử dụng AI nhằm bảo vệ vai trò

ra quyết định của con người, thực hiện nghiên cứu thực nghiệm để đánh giá tác động của AI đến sáng tạo, cảm xúc và hành vi. Người học cũng hướng dẫn cộng đồng chuyên môn tích hợp AI một cách có trách nhiệm, tham gia phát triển chính sách hoặc chương trình đào tạo về trí tuệ cảm xúc trong môi trường có AI, và viết các tài liệu, báo cáo vận động chính sách nhằm lan tỏa nguyên tắc “AI vì con người” trong giáo dục, quản trị và kinh doanh.

Mức 4 - Thiết kế và lãnh đạo thực hành AI nhân văn

Ở mức độ cao nhất, người học thể hiện năng lực lãnh đạo trong việc thiết kế và triển khai các chiến lược AI nhân văn ở cấp tổ chức, quốc gia hoặc quốc tế, hướng đến sự phát triển bền vững và bảo đảm AI phục vụ được nhiều nhóm người trong xã hội. Họ có khả năng tổng hợp tri thức liên ngành để xây dựng hệ thống AI đề cao cảm xúc, sáng tạo và giá trị đạo đức; phân tích, đánh giá và kiến tạo các mô hình, chính sách mới lấy con người làm trung tâm. Người học ở mức này đóng vai trò dẫn dắt, cố vấn và truyền cảm hứng cho các nhóm liên ngành, phát triển bộ tiêu chuẩn và quy tắc đạo đức AI, tham gia xây dựng chiến lược quốc gia, xuất bản nghiên cứu hoặc thiết lập mạng lưới học thuật – công nghiệp nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo nhân văn trong hệ sinh thái AI.

Miền năng lực 5: Ứng dụng AI cho nghề nghiệp

Năng lực này hướng đến việc phát triển khả năng ứng dụng AI của người học trong các ngữ cảnh học tập và công việc cụ thể. Kết hợp giữa kiến thức, kỹ năng sử dụng các công cụ AI và kiến thức chuyên môn nghề nghiệp để giải quyết các nhiệm vụ đặt ra trong một lĩnh vực học thuật hoặc nghề nghiệp cụ thể một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Mức 1 - Nhận thức về AI theo lĩnh vực

Ở mức này, người học hình thành hiểu biết cơ bản về cách AI được ứng dụng trong lĩnh vực chuyên môn của mình và nhận diện các công cụ, phần mềm hoặc giải pháp AI phù hợp. Họ có thể mô tả vai trò của AI trong việc thay đổi quy trình làm việc, tiêu chuẩn nghề nghiệp và nhận biết giới hạn của công nghệ trong bối cảnh thực tế. Người học chủ động khám phá, thử nghiệm các công cụ AI chuyên biệt, tham gia thảo luận hoặc nghiên cứu tình huống về ứng dụng AI trong lĩnh vực của mình, cũng như tham gia các khóa học cơ bản để mở rộng hiểu biết về AI trong ngành.

Mức 2 - Ứng dụng AI trong bối cảnh chuyên môn

Ở mức này, người học có khả năng sử dụng hiệu quả các công cụ AI để hỗ trợ công việc, tối ưu quy trình và nâng cao chất lượng ra quyết định trong lĩnh vực chuyên môn của mình. Họ biết lựa chọn và vận hành công cụ AI phù hợp để tăng hiệu suất và độ chính xác, đồng thời đánh giá điểm mạnh – yếu của từng ứng dụng trong ngữ cảnh cụ thể. Người học có thể trình bày lý do lựa chọn công cụ AI, đề xuất phương án cải tiến và tiến hành thử nghiệm thực tế nhằm đo lường tác động của AI đến hiệu suất công việc, năng suất và chất lượng kết quả trong môi trường học thuật hoặc nghề nghiệp.

Mức 3 - Dẫn dắt chiến lược AI

Ở mức này, người học thể hiện năng lực lãnh đạo và tư duy chiến lược trong việc xây dựng, triển khai và điều chỉnh các kế hoạch ứng dụng AI trong lĩnh vực chuyên môn của mình. Họ có khả năng phân tích sâu các xu hướng công nghệ, đánh giá tác động của AI đến quy trình nghề nghiệp, đồng thời đảm bảo việc áp dụng AI tuân thủ quy định pháp lý, chuẩn mực đạo đức và hiệu quả vận hành. Người học chủ động dẫn dắt các sáng kiến đổi mới dựa trên AI, xây dựng tài liệu đào tạo hoặc hướng dẫn để nâng cao nhận thức cho đồng nghiệp, và tham gia nhóm cố vấn, nghiên cứu hoặc hoạch định chiến lược AI ở cấp đơn vị, tổ chức hoặc ngành nghề.

Mức 4 - Lãnh đạo triển khai AI trong lĩnh vực chuyên môn

Ở mức cao nhất, người học thể hiện năng lực lãnh đạo trong việc phát triển và điều hành các chiến lược ứng dụng AI ở cấp độ chuyên môn, đảm bảo AI được tích hợp hiệu quả, có đạo đức và bền vững vào quá trình ra quyết định chiến lược. Họ có khả năng đánh giá và hoàn thiện các chiến lược triển khai AI, dẫn dắt các dự án đổi mới quy mô lớn, đồng thời kết nối chuyên gia, nhà quản lý và cộng đồng nghề nghiệp để xây dựng hệ sinh thái AI hiệu quả. Người học ở mức này cũng tham gia hoạch định chính sách, công bố nghiên cứu chuyên sâu, và đóng góp ý kiến cho các diễn đàn, nhóm tư vấn hoặc cơ quan hoạch định chính sách về ứng dụng AI trong lĩnh vực của mình.

Miền năng lực 6: Thiết kế và phát triển hệ thống AI

Năng lực này hướng đến khả năng thiết kế, phát triển và triển khai các hệ thống AI có trách nhiệm của người học. Bao gồm việc hiểu được các bước trong quy trình xây dựng hệ thống AI, từ xác định vấn đề, thu thập và chuẩn bị dữ liệu, lựa chọn mô hình, huấn luyện, kiểm thử đến triển khai và giám sát hệ thống. Đồng thời, năng lực này cũng bao gồm khả năng áp dụng các nguyên tắc đạo đức, tư duy hệ thống và nhận thức xã hội

trong quá trình phát triển các giải pháp AI nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng và hiệu quả.

Mức 1 - Nhận biết các bước cơ bản trong thiết kế hệ thống AI

Ở mức này, người học hình thành hiểu biết nền tảng về quy trình thiết kế hệ thống AI, bao gồm các bước từ xác định vấn đề, thu thập và xử lý dữ liệu đến lựa chọn mô hình và đánh giá kết quả. Họ nắm được vai trò của từng thành phần trong hệ thống AI, biết phân biệt đầu vào và đầu ra của hệ thống, và có thể mô tả quy trình thiết kế một cách khái quát. Người học phát triển năng lực này thông qua việc tham gia các khóa học nhập môn, mô phỏng quy trình thiết kế bằng công cụ trực quan, và phân tích các ví dụ thực tế về ứng dụng AI.

Mức 2 - Thiết kế mô hình AI đơn giản và đánh giá kết quả

Ở mức này, người học có khả năng thiết kế và triển khai các mô hình AI cơ bản, như mô hình phân loại hoặc hồi quy, để giải quyết các bài toán thực tiễn đơn giản. Họ biết cách thu thập và xử lý dữ liệu, lựa chọn mô hình phù hợp, thử nghiệm và đánh giá hiệu suất bằng các chỉ số như độ chính xác hoặc độ bao phủ. Người học có thể phân tích nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả mô hình và đề xuất cải tiến. Việc thực hành với các bộ dữ liệu mẫu, so sánh kết quả giữa các mô hình và viết báo cáo phân tích là những bước quan trọng để củng cố năng lực ở mức này.

Mức 3 - Phát triển và triển khai hệ thống AI trong thực tiễn

Ở mức này, người học có khả năng phát triển và đưa hệ thống AI vào ứng dụng thực tế, đảm bảo mô hình hoạt động hiệu quả và ổn định theo nhu cầu cụ thể. Họ biết phân tích yêu cầu nghiệp vụ để lựa chọn công cụ, kiến trúc và phương pháp triển khai phù hợp, đồng thời áp dụng các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng hệ thống. Người học có thể triển khai, giám sát, điều chỉnh mô hình AI trong môi trường thực tế, viết tài liệu hướng dẫn sử dụng và thực hiện các báo cáo đánh giá, đề xuất cải tiến hệ thống dựa trên phản hồi và dữ liệu vận hành.

Mức 4 - Dẫn dắt xây dựng hệ thống AI minh bạch, hiệu quả và có trách nhiệm

Ở mức cao nhất, người học thể hiện năng lực lãnh đạo trong việc thiết kế và triển khai các hệ thống AI quy mô lớn, đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả, an toàn và trách nhiệm xã hội. Họ có khả năng tổng hợp kiến thức kỹ thuật, pháp lý và đạo đức để xây dựng chiến lược phát triển hệ thống AI bền vững, đồng thời đánh giá và quản lý rủi ro cũng như tác động xã hội của công nghệ. Người học ở mức này dẫn dắt nhóm phát triển,

tư vấn về kỹ thuật và đạo đức trong các dự án AI, tham gia các chương trình nghiên cứu, hội thảo hoặc đào tạo về AI có trách nhiệm, và đóng góp vào việc xây dựng chính sách, tiêu chuẩn hoặc hướng dẫn về thiết kế và vận hành hệ thống AI ở cấp tổ chức hoặc quốc gia.

Điều 4. Tổ chức và thực hiện

1. Quy định về Khung năng lực AI đối với người học tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thủ trưởng các đơn vị đào tạo, cá nhân có liên quan và người học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Đại học Quốc gia Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành quy định này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, quy định này có thể được Nhà Trường sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định theo thẩm quyền.